

Notes du mont Royal

www.notesdumontroyal.com

Cette œuvre est hébergée sur «*Notes du mont Royal*» dans le cadre d'un exposé gratuit sur la littérature.

SOURCE DES IMAGES
Google Livres

*A Monsieur Vissière
Professeur à l'École des Langues orientales
Hommage de l'auteur
Dauverdunary*

宮怨吟曲

CUNG OÁN NGÂM KHÚC

L'ODALISQUE MÉCONTENTE

DU MÊME AUTEUR

A l'usage des Européens

plus spécialement.

(Port
en sus)

Langue annamite

CHRESTOMATHIE ANNAMITE (In-8° de XXIV-312 p.)..	3, 00
MÉTHODE DE LANGUE ANNAMITE (En souscription, XXXVI-94 p. parues).....	3, 00

Langue chinoise écrite

CHRESTOMATHIE SINO-ANNAMITE (Sous presse).	
LES 214 RADICAUX CHINOIS (Tableau).....	0, 25
— — (Brochure in-32).....	0, 40
— — (Modèle d'écriture).....	0, 40
MÉTHODE D'ÉCRITURE CHINOISE EN 6 CAHIERS <i>Chacun</i> .	0, 20
APPENDICE À NOTRE DICTIONNAIRE CHINOIS-ANNA- MITE-FRANÇAIS (Modèle d'écriture).....	0, 80
INSTRUCTIONS FAMILIALES DU PROFESSEUR CHU-BÁ- LU (Modèle d'écriture).....	0, 20

A l'usage des indigènes

plus spécialement.

PETIT VOCABULAIRE CHINOIS-ANNAMITE-FRANÇAIS..	0, 70
APENDICE AU PRÉCÉDENT (Modèle d'écriture).....	0, 20
NOUVELLE HISTOIRE DE KIM, VÂN, ET KIÉU.....	0, 60
MANUEL VERSIFIÉ DE MÉDECINE ANNAMITE.....	0, 40
INSTRUCTIONS FAMILIALES DE NGUYỄN-CHAI.....	0, 20
LES FAMILLES PHAN ET CHÂN.....	0, 30
L'ODALISQUE MÉCONTENTE (CUNG-OÁN).....	0, 20

(En vente à Hanoi et Haiphong chez E. SCHNEIDER Aîné ;
à Saigon chez BRUNET ; et à Paris chez CHALLAMEL).

On peut également s'adresser chez l'auteur, à Hué, en joignant
à la commande sa valeur en mandat postal. En ce cas, prière
de se borner à la commande pure et simple, l'auteur n'ayant
pas le loisir de répondre.

Cette liste annule les précédentes.

宮 怨 吟 曲

CUNG OÁN NGÂM KHÚC

形像繪並語法大譯回五爲分

CHIA NĂM ĐOẠN, THU MỤC-LỤC DÀI TIỀNG ĐẠI-PHÁP,
MÀY VẼ HÌNH NGƯỜI.

L'ODALISQUE

MÉCONTENTE

(Poème populaire annamite)

DIVISÉ EN 5 CHANTS ET SUIVI D'UNE TABLE ANALYTIQUE

TRADUITE EN FRANÇAIS

Orné d'une gravure

Transcrit et publié

par

EDMOND NORDEMANN

DIRECTEUR DU COLLÈGE QUỐC-HỌC, À HUÉ.

Fondateur de la Société d'Enseignement mutuel des Tonkinois.

OFFICIER D'ACADÉMIE

PRIX 0 \$ 20

Frais de poste en sus.

國 學 場 掌 教 吳 低 是 重 訂

CHƯƠNG ĐẠO CHƯƠNG QUỐC-HỌC

NGÔ-ĐỀ-MÂN DÀI NỎI THỀM

HUÉ. — 1905

TOUS DROITS RÉSERVÉS

Khúc Cung-oán-ngâm này là của ông Ôn-như-hầu (1) làm da, đầu là người cuối đời nhà Lê. Ý khổ ông ấy là người thông-minh chi-thức, chức thời vua yếu-dùng, sau thời vua hay nghe người này người khác, dối chán, bỏ ông ấy.

Ông ấy nhân xem thầy đời xưa bên Tàu có nàng Cung-phi (2) có tài-dức có nhan-sắc mà cũng lỗi thời như mình, mới mượn ý ấy làm da khúc ngâm này. Nhờ tuy ai-oán, mà ý thời cao, học thời động, dùng nhiều sự-tích điển-cô, thật là hay dẻo-dắt, nên xem.

Này tựa.

NGÔ-ĐÊ-MÂN



(1) Chỉ biết tước là thế, không biết tên.

(2) Cũng chỉ thầy nói chức, không nói tên.

TRADUCTION DE LA PRÉFACE PRÉCÉDENTE

Ce poème « *L'odalisque mécontente* » a pour auteur un Marquis de Ô-n-nhur (1) qui aurait vécu vers la fin de la dynastie des Lê. Il est probable que ce dignitaire, doué d'un esprit pénétrant et lucide, d'une intelligence souple et avisée, fut d'abord pris en affection par le souverain et pourvu des plus hauts emplois. Mais le prince, assez enclin à écouter les uns et les autres, se serait lassé ensuite du marquis, qu'il aurait fini par écarter.

Evoquant dans sa disgrâce les siècles écoulés de l'antiquité chinoise, le poète courtisan découvrit qu'une jeune odalisque (2), dont les talents et les vertus étaient alliés à une beauté accomplie, avait eu un sort aussi malheureux que le sien: Il résolut de tirer parti de cette similitude de situations et y puisa le sujet de cette élégie. Bien que les paroles soient empreintes de tristesse et d'amertume, le sens en est élevé, il y est fait preuve d'une vaste érudition, les allusions aux livres anciens y abondent. En vérité, c'est un poème fort attachant, qui mérite d'être lu.

Tel est l'objet de cette préface

NORDEMANN



(1) On ne connaît de lui que ce titre, on ignore son nom.

(2) On n'en donne également que le rang, sans la nommer.

DẶN CHO BIẾT

1. — Những tiếng nào có dấu hoa thị (*) là nói bóng có sự-tích; ta đương nhất lấy chong các chuyện, đặt thành quyền tự-vị, sẽ in sau; hễ ai muốn biết thì cha ở đây.

2. — Chữ Quốc-ngữ thường viết lẫn-lộn những vần *ch* này *tr*, *d*, *gi*, này *r*, *s* này *x*; mà tiếng Bắc-kì, lúc nói, mỗi thứ chỉ thấy có một vần mà thôi. Cho nên chong sách này tóm lại những vần

<i>ch</i> ,	này	<i>tr</i> ,	làm	một	vần	<i>ch</i> ,
<i>d</i> ,	<i>gi</i> ,	này	<i>r</i> ,	—	—	<i>d</i> ,
<i>s</i> ,	này	<i>x</i> ,	—	—		<i>s</i> .

Như thế thì vừa hợp tiếng Bắc-kì, vừa dễ nhớ dễ cha.

TRADUCTION DE L'AVIS CI-DESSUS

1. — Tout mot pourvu d'un astérisque est pris dans un sens figuré comportant une anecdote. Nous recueillons actuellement tous les mots qui figurent au même titre dans les poèmes annamites, en vue d'en former un dictionnaire spécial que nous publierons par la suite. Ceux qui voudront connaître les circonstances auxquelles il est fait allusion n'auront qu'à le consulter.

2. — L'orthographe Quốc-ngữ écrit fréquemment l'une pour l'autre les consonnes *ch* et *tr*, *d*, *gi*, et *r*, *s* et *x*; cependant le dialecte tonkinois ne fait entendre pour chaque élément qu'une seule articulation. Nous avons donc, dans cet ouvrage, réuni les consonnes

<i>ch</i> et <i>tr</i> ,	en	une	seule,	<i>ch</i> ,
<i>d</i> , <i>gi</i> et <i>r</i> ,	—			<i>d</i> ,
<i>s</i> et <i>x</i> ,	—			<i>s</i> .

De cette manière il y a conformité avec la prononciation tonkinoise, et en même temps plus grande facilité pour la mémoire et pour les recherches.



AVIS AU LECTEUR FRANÇAIS

Ce livre fait partie d'une série d'ouvrages qui a pour but de vulgariser parmi les indigènes l'écriture quôc-ngũ, et peu à peu, par son intermédiaire, notre langue et nos connaissances.





宮妃

GONG-FEI (ODALISQUE)

Thơ chữ dằng:

一	愁	半	無
片	挑	枕	端
幽	殘	秋	月
情	燭	虫	老
難	憐	吟	怨
盡	孤	夜	紅
話	影	永	顏
河	時	滿	寂
平	揮	窗	寞
愚	清	涼	空
溪	淚	月	閨
後	撲	鎖	寶
生	珠	春	篆
撰	欄	寒	殘

Thơ nôm dằng:

Ông nguyệt ghen chi khách má hồng,
Chiện tàn vãng-về chôn buồng không;
Đêm kêu nửa gỏi chùng eo-óc,
Suân khoá dầy song nguyệt lạnh-lùng;
Buồn gọi đèn tàn chơ bóng-dáng,
Nhác soi hương sáng sửa bông-vòng;
Mảnh tình u-ẩn khôn bầy tỏ,
Vây khắp cầu-lan dọt lệ chong.

CUNG OÁN NGÂM KHÚC

- I -

Chải bích-quê dó vàng hiu-hắt,

Mảnh vũ-y lạnh ngắt như đồng!

Oán chi những khách tiêu-phòng*,

Mà sui phận bạc nằm chong má dào?

Duyên đã may, có sao lại dui?

Nghĩ nguồn-cơn dờ-dối sao dang!

Vi dàu nên nổi dờ-dang?

Nghĩ mình, mình lại nên thương nỗi mình!

Chộm nhớ thừa gày hình tạo-hoá,

Về phù-dung một đoá khoe tươi; 10

Nhị hoa chưa mím miệng cười,

Gâm nằng *Ban** đã nhạt mùi thu-dong!

Áng đào-kiếm đem bông nào chúng,

Khoé thu-ba dọn sóng khuinh-thành!

Bóng hương lập-ló chong mảnh,

Cỏ cây cũng muòn nỗi tình mây mưa!

Chìm đáy nước, cá lừ-dừ lặn!

Lửng da dơi, nhận ngẩn-ngơ sa!

Hương dơi, đắm nguyệt say hoa,

*Tây-Thi** mặt vía ! *Hàng-Nga** dật mình ! 20

Câu cảm-tú, dàn anh họ *Li** !

Nét dan-thanh, bậc chị chàng *Vương** !

Cờ tiên diêu thánh, ai dang ?

*Lưu-Linh** *Đê-Thích** là làng chi-âm !

Cắm diêm nguyệt, phỏng tấm *Tu-Mã** !

Phú lấu thu, là gã *Tiên-lang** !

Dấu mà tay múa, miệng dang,

Thiên-tiên cũng ngảnh *Nghê-thường** chong dăng !

Tài-sắc đã vang-lừng chong nước,

Bướm ong càng sao-sắc ngoài hiên ; 30

Tai nghe nhưng mắt chưa nhìn,

Bệnh *Tê-Tuyên** đã nổi lên dùng-dùng !

Hoa suân nọ, còn phong non nhị ;

Nguyệt thu kia, chưa hé hàn quang.

Hồng-lâu còn khoá then sương,

Thâm-khuê còn đậm mùi hương khuinh-thành !

Làng cung-kiêm đắp-danh bản sê*,

Khách công-hầu ngật-nghe mong sao ;

Vườn suân, bướm hầy còn đảo ;

Thầy hoa mà chẳng lồi vào tìm hương. 40

Gan chẳng đá, khôn đường khá chuyễn,

Mặt phàm kia, dễ dên *Thiên-thai** ;

Hương đời sá động chân-ai,

Dấu vàng nghìn lạng, dễ cười một khi !

- II -

Gãm nhân-sự có chi da thê?

Sợ sích-thằng* chi dễ vương chân!

Vắt tay nắm nghĩ cơ chấn,

Nước dương muôn dầy nguội dẫn lửa duyên.

Kìa! thê-cục như in dặc mộng!

Máy huyền-vi mở đóng khôn lường! 50

Về chi ăn-uông sự thương,

Cũng còn tiền định khá thương, lọ là!

Đòi những kẻ thiên ma bách chiết,

Hình thi còn, bụng chêt đòi nau!

Thảo nào khi mới chôn đau,

Đã mang tiếng khóc ban đầu mà da!

Khóc vì nỗi thiết-tha sự thê,

Ai bấy chò bãi bể nương dâu!

Chẳng dặng đèn thừa bạc đầu,

Từ-sinh kinh-cụ, làm nau mây lán! 60

Quốc thành bại hầu căn mái tóc,

Lớp cùng thông như đúc buống gan.

Bệnh chấn đòi đoạn tâm can,

Lửa cơ dốt duột, dao hàn cắt da!

Gót danh-lợi bôn-ba sắc sạm,

Mặt phong-chấn nặng dăm mùi dàu!

Nghĩ thân phù-thê mà đau,
Bọt chong bề khô, bèo dẫu bên mê!
Mùi tục-vị, lưỡi tề tân-khổ,
Đường thê-dổ, gót đổ kì-khu! 70
Sóng cồn cửa bể nhập-nhô,
Chiếc thuyền bào-ảnh* thập-tho mặt ghênh.
Chè tạo-hoá dột chanh quá ngán,
Dắt-diu người lên cạn mà chơi!
Lò cừ* nung-nâu sự đời,
Bức chanh vắn-cầu*, vẽ người tang-thương*!
Đến vũ-sạ dện dăng cửa mớc,
Thú ca-lâu dề khóc canh dài;
Đất hằng hồng dấp chông-gai,
Ai đem nhân-ảnh, duộm mùi tà-dương! 80
Mối phú-quí dử làng sa-mã,
Bả vinh-hoa lừa gã công-khanh;
Đặc nam-kha* khéo bắt bình,
Bưng con mắt dậy, thầy mình tay không!
Sân đảo-lí, mưa lổng man-mác,
Nền đình-chung, nguyệt gác mơ-màng!
Cánh bướm bề hoạn* mệnh-mang,
Cái phong-ba, khéo cột phượng lợi-danh!
Quyển hoạ-phúc, đời chanh mặt cả,
Món tiện-nghi chẳng dả phẩn ai! 90
Cái quay, búng sấn chên đời,

Mờ-mờ nhân-ảnh như người di dèm ;
Hình mộc thạch, vàng kim ô cổ,
Sắc cảm ngư, ô vũ e phong !
Tiêu-diêu nhân-sự đã song,
Sơn-hà cũng ảo, côn-chùng cũng hư !
Cấu thệ-thuỷ ngồi chờ cổ-độ,
Quán thu-phong đứng dũ tà-huy !
Phong-chấn dên cả sơn Khê !
Tang-thương* dên cả hoa kia cổ này ! 100
Tuống ảo-hoá đã bấy da dầy,
Kiệp phù-sinh chông thầy mà đau ;
Chăm năm còn có chi dầu !
Chẳng qua một năm cổ-khâu di-di !
Mùi tục-lụy nhường kia cay-đắng,
Vui chi mà deo-đắng chán-duyên !
Cái hương nhân-sự chiến-chiến ;
Liệu thân này mây cơ thuyền phải nao ?
Ngày mượn thú tiêu-dao cửa phật,
Môi thật-tinh quyết dứt cho song. 110
Đa mang chi nữa dèo bóng !
Vui chi thê-sự, mà mong nhân-tinh !
Lây dó mát dăng thanh kết nghĩa,
Mượn hoa đàm* đuộc tuệ* làm duyên ;
Thoát chấn một gót thiên-nhiên,
Cái thân ngoại-vật, là tiên chong đời !

- III -

Ý cũng dập da ngoài dào-chú*,
Quyết lộn vòng phu phụ cho cam!
Ai ngờ đời chẳng cho làm!
Quyết đem dây thắm* mà dam bông đào*! 120
Hắn tức-chương làm sao đây tá?
Hay tiến-nhân hậu-quả sưa kia?
Hay thiên-cung có diều đi?
Suông chân mà dả nợ đi cho dối!
Kia! diều-thú là loài vạn-vật!
Dẫu vô chi cũng bắt dèo-bống!
Có âm dương, có vợ chồng,
Dẫu từ thiên địa cũng vòng phu thê;
Đường tác-hợp*, đời kia dun-dủi,
Lột làm sao cho khỏi nhân-tình! 130
Thôi thôi! ngành mặt làm thình,
Thử xem con tạo deo mình nơi nao!
Tay *Nguyệt-lão** khờ sao có một,
Bống tơ tình vương gót cung-phi!
Cái đêm hôm ấy đêm đi?
Bóng dương lóng bóng chà-mi chập-chùng.
Liều thực-dược* mơ-mòng thuy-vũ,
Đoá hải-dương* thức ngủ suân-tiêu.

Cảnh suàn hoa chúm-chím chào,
Đó đông thôi đã cọt dào gheo mai! 140

Siêm nghề nọ, tả-tơi chước đó,

Áo vũ kia, lập-lồ chong dăng;

Sinh ca mây khúc vang-lừng,

Cải thân *Tây-tử** lên chừng điện *Tô**.

Đệm hồng-thuý, thơm-tho mùi sạ,

Bóng bội-hoàn lập-ló dăng thanh,

Mây mưa mây dọt chung-tinh,

Đình chám, suàn-khoá một cảnh mẫu-dan;

Gảy khúc phượng cung đàn thuý-dịch;

Dù-di ngâm ngọn dịch dan-chi*. 150

Càng đàn càng dịch càng mê,

Càng gay-gắt điệu, càng tê-tái lòng.

Mây ngải lẩn mặt đồng lổ-lộ,

Sắp song-song dôi nò nhân-duyên,

Hoa thơm muôn đội ơn chèn,

Cam công mang tiếng thuyền-quyên mây dời!

Chên Chín-bệ mặt dời gang tấc,

Chữ *suân* diêng sớm chực chưa châu.

Phải duyên hương lửa cùng nhau,

Se dè* lộ dắc lá dâu mới vào. 160

Khi áp mạn ôm đảo gác nguyệt,

Lúc cười sương cọt tuyết đến phong,

Đoá lè ngon mắt *Cửu-chùng*,

Tuy máy điềm nhạt, nhưng lòng cũng siêu ;
Về vưu-vật* chăm chiếu đũa-đón.
Lòng quân-vương chi-chút chên tay ;
Má hồng không thuộc mà say,
Nước kia muôn đở, thành này muôn long.
Vườn *Thanh-uyển** khúc chùng thanh-dạ,
Gác *Lâm-suân** điệu ngã đình-hoa, 170
Thừa ân một độc lại tà,
Tỏ mờ nét ngọc, lập-loà về son,
Chong chướng gằm chi-tôn vôi-vọi,
Những khi nào gấn-gụi quân-vương ;
Dấu mà ai có nghìn vàng,
Đồ ai mua được một chàng mộng suân !
Thôi cười nọ, lại nhả máy liễu,
Gheo hoa kia lại diễu gót sen*,
Thân này uôn-éo vì duyên,
Cũng cam một tiếng thuyển-quyên mây người. 180
Lan mây đoá lạc loài sơn dã,
Uổng mùi hương vương-dã* nhiều thay !
Gấm như cân chắt duyên này,
Cam công đặt cái khăn này tác-ơ !
Chanh tị-dực, nhìn ưạ chim nọ,
Đổ liên-chi, lẩn chỗ hoa kia,
Chữ đồng lay dây làm ghi,
Mượn nhời thật-tịch*, mà thể bách niên.

Hạt mưa đã lợt miến dài-các,
Những mừng thấm cá nước duyên may! 190
Càng lâu càng lăm mùi hay,
Cho cam công kẻ đúng tay thùng chàm.

- IV -

Ai ngờ bỗng một năm một nhạt,
Nguồn-cơn kia, chẳng tát mà vơi!
Suy đi đâu biệt cơ đời,
Bỗng không mà hoá da người vị-vong!
Đuộc vương-dã chí công là thể,
Chẳng soi cho đèn khoe âm-nhai!
Muôn hồng nghìn tia đua tươi,
Chúa sân nhìn hái một hai bông gấn. 200
Vòn đã biệt cái thân câu-chợ,
Cá no mỗi cũng khó dừ nên!
Ngán thay cái én ba nghìn,
Một cây cù-mộc biệt chen cảnh nào?
Song đã cày má đào chon-chót,
Hắn duyên tươi phạm tốt hơn người.
Nào hay con Tào chêu người,
Hang sào chút hé mặt đời lại dâm!
Chong cung-quê, âm-thấm chiếc bóng,
Đêm năm canh, chông ngóng lán-lán, 210

Khoảnh làm chi mây chúa-suân !
Chơi hoa cho dữa nhị dẫn lại thôi !
Lầu dãi-nguyệt, đứng ngối dạ-vũ,
Gác thừa-lương, thức ngủ thu-phong,
Phòng tiêu* lạnh ngắt như đông,
Hương loan bẻ nửa, dải đồng sé đôi;
Chiếu ủ-dột, dặc mai chưa sớm,
Vè bàng-khuàng, hồn bướm vẩn-vơ,
Thâm-khuê vắng ngắt như tờ,
Cửa châu dó lọt, dèm ngà sương deo, 220
Ngân phượng-liễn*, từng dêu lỗ-chỗ,
Dầu dương-sa*, dảm cỏ quanh co ;
Lầu *Tán* chiếu nhạt về thu,
Gôi loan tuyết đóng, chẵn cù đá đồng.
Ngày sáu khắc, tin mong nhận lạng,
Đêm năm canh, tiếng vắng chuông chiến,
Lạnh-lùng thay, dặc cô miên,
Mùi hương tịch-mịch, bóng đèn thâm u !
Chanh biêng ngấm chong đồ tồ-nữ,
Mắt buồn chông chèn cửa nghiêm-lâu. 230
Một mình đứng tủi ngối sầu,
Đã than mây nguyệt, lại dẫu mây hoa !
Buồn mọi nỗi lòng đã khắc-khoải,
Ngán chắm chiếu bước lại ngân-ngơ !
Hoa này bướm nở thờ-ơ,

Đề gậy bông thắm, đề sơ nhị vàng !

Đêm năm canh, lán nường vách què,

Cái buồn này ai để diết nhau !

Diết nhau chẳng cái lưu-cầu* !

Diết nhau bằng cái u-sầu độc chưa ? 240

Tay *Nguyệt-lão**, hư sao chẳng chớ !

Se thề này có dờ hay không ?

Đang tay muôn dứt tơ* hồng,

Bực mình muôn dập tiêu-phòng* mà da !

Nào lúc dạo vườn hoa năm ngoái,

Đoá hồng-đào hái buổi còn sanh,

Chên gác phượng, dưới lầu oanh,

Gõ du-tiên hãy dành-dành song-song.

Bây dờ đã da lòng duống-dẫy !

Đề thân này, cở áy tơ mảnh, 250

Đông-quân sao khéo bắt tình,

Cảnh hoa tàn nguyệt, bực mình hoài xuân !

Nào lúc tựa lầu *Tán* hòm nọ,

Cảnh liễu mảnh, bẻ thừa dương tơ ;

Khi chường ngọc, lúc dềm ngà,

Mảnh suàn-y hãy sờ-sờ đầu in.

Bây dờ đã da lòng duống-dẫy !

Đề thân này, nước chảy hoa chồi !

*Dữu-công** sao khéo chêu người ?

Bóng đèn tà-nguyệt, dờ mùi kí-sinh ! 260

Cảnh hoa lạc nguyệt minh nường ây,
Lửa hoàng-hôn như cháy tâm son,
Hoàng-hôn thôi lại hôn-hoàng!
Nguyệt-hoa thôi lại thêm buồn nguyệt-hoa!
Buồn vì nỗi nguyệt tà, ai chong!
Buồn vì điệu hoa dụng, ai nhìn!
Tình buồn cảnh lại vô duyên,
Tình chong cảnh ây, cảnh bên tình này.
Khi chận đó lung-lay cạnh vách,
Nghe di-dám dề mách ngoài sa; 270
Mơ-hó nghĩ tiếng se da,
Đột phong hương tạ, mà hơ áo tàn.
Ai ngờ tiếng dề dan di-dĩ!
Dụng bí thu gọi kẻ cô-phòng!
Vắng tanh nào thầy vắn mòng!
Hơi thè-lương, lạnh-lẻo song phi-huỳnh.
Khi bóng thỏ chành-vênh chước ôc,
Nghe vang-lừng tiếng đục bèn tai;
Đề chừng nghĩ tiếng ban dôi,
Nghiêng bình phân mộc mà đối má deo. 280
Ai ngờ tiếng quỳên kêu da-dả!
Điệu thương suân khóc ả sương-khuê!
Lạnh-lùng nào thầy ỏ-ê!
Khí bí thương sực-nức hê lạc-hoa.
Tiếng thúy-diện, cười dả da gắt,

Mùi quýt-môn thắm dất nên phai;
Nghĩ nên tiêng cửa quýt ôi,
Về thông-thả lại cũng thôi một đời.

- V -

Vi sớm biết lòng đời đeo-dặng,
Dấu thuê tiền cũng chẳng buồn tênh, 290
Nghĩ mình lại ngán cho mình,
Cái hoa đã chót đeo cành biết sao!
Miếng cao-lương phong-lưu nhưng lạm;
Mùi hoắc-lê thanh-dạm mà ngon,
Cùng nhau một dặc hành-môn,
Lâu-lâu dúi-dít cò con cũng tình.
Mình có biết phận mình da thê,
Đãi kiệt điều oẻ-oẹ làm chi?
Thà dặng cục-kịch nhà-quê!
Dấu lòng nũng-nịu nguyệt kia hoa này; 300
Chiếu tịch-mịch, đã gấy bóng thỏ,
Về tiêu-tao lại, vỡ hoa đèn,
Muôn đem ca tiều dải phiến,
Cười nên tiêng khóc, hát nên dọng sáu,
Ngọn tâm-hoả dốt dấu nét liễu;
Dọt hồng-băng thâm áo làn son,
Dơ buồn đèn cảnh con-con,

Chè chuyên nước nhạt, hương dùn khói đôi.

Chong gang tác mặt đời sa mây,
Phận hãm-hiu nhường ày vì dầu ! 310

Sinh li đời dật thời *Ngâu**,

Một năm còn thầy mặt nhau một lần.

Hương chi cũng lạm phần son phần !
Luông năm-năm chực phận phòng không !
Khéo vô duyên mây Cừu-chùng !

Thấm nào duộm lại tơ* hồng cho tươi !

Vườn *Thượng-uyển* hoa cười mây nắng,
Lời di về ai chẳng chiếu ong ?

Duénh nhâm một dải nông-nông,

Bóng dương bên ày, đứng chông bên này ; 320

Tình dẫu-dĩ làm khuấy nhĩ mục,
Ban phòng không như dục mây mưa ;

Đặc chiêm-bao những đêm sưa,

Dọt mưa cừu-hạn còn mơ đèn dấy.

Chên Chín-bệ có hay chần nhẽ,
Khách quán-thoa mà dễ lạnh-lùng ?

Thù nhau du, hỡi đông-phong,

Góc vườn dài nắng cảm bông hoa đào ;

Tay Tạo-hoá có sao mà độc !

Buộc người vào kim-ôc* mà chơi ! 330

Chông tay ngồi ngăn sự đời,

Muòn kêu một tiếng cho dài kéo cảm !

Nơi lạnh-lẻo, nơi chằm gấn-gận,
Há phai son, nhạt phân du mà!

Chêu người chi mây dăng-dà*?
Sao con chỉ thắm mà da tơ mảnh?
Lòng ngán-ngảm buồn tênh mọi nỗi,
Khúc sáu-chàng bồi-dôi nhường tơ;
Ngọn đèn phòng động đêm sưa,
Chùm hoa tịnh-đê chơ-chơ chửa tàn; 340
Mà lượng thánh da đoan kíp mây,
Bống da lòng dún-dẩy vì dầu!

Bõ dà tổ nổi sưa sau,
Chẳng đem nổi ây mà tâu ngự cùng!
Đêm phong-vũ lạnh-lùng có một,
Dọt ba-tiêu thánh-thót cảm canh;
Bên tường tháp-thoáng bóng huỳnh,
Vách sương nghi-ngút, đèn sanh lờ-mờ.
Mắt chẳng nhấp, đồng-hổ sao cạn?
Cảnh tiêu-diêu ngao-ngán nhường bao! 350

Buồn này mới gọi buồn sao,
Một đêm nhớ cảnh biệt bao nhiêu tình!
Bóng câu thoáng bên mảnh mây nổi,
Những hương sáu phân tụi cho song!
Phòng khi động đèn Cửu-chùng,
Dữ sao cho được má hồng như sưa! 356

MỤC-LỤC

- I. - Ông Dời cứ hay đem chữ phận bạc gheo khách má hồng, để người ta phải oán-thán! Minh là người con gái, sắc thì: tươi như hoa, đẹp như gấm; tài thì: thơ liền anh Lí-Bạch, vẽ liền chị Vương-Duy, đàn dạo Trương-Như, cò ngang Đè-thích. Từ quan cho đến dân, ai nghe tiếng cũng muốn ngấp-nghe! Sờ mình về sau chẳng cũng vui lắm ư! 7**
- II. - Thề nhưng mà nghĩ quốc đời như dãi chiêm-bao: Hễ muốn được vinh-hoa phú-quí, thì phải lo ngày liệu đêm, thức khuya dậy sớm, mưu lừa chước lọc, mà thịnh suy cũng chẳng mấy lúc! Thà dăng nương cảnh Phật tu-hành, để thông-thả cái thân, không lo-lắng việc đời chi nữa cho song! 9**
- III.-Nào ngờ, người có tài-sắc, ai để cho ở không? Lại phải kén vào làm Cung-phi, hương sòng sạ ướp, sớm chực chưa cháu, cung đàn tiếng địch, gỏi phượng chán loan, tưởng mình là phận gái mà được sánh mấy vua-chúa, cũng đã cam tiếng tài-sắc ở đời! 12**

TABLE ANALYTIQUE

- I. - Dieu semble prendre plaisir à éprouver les jolies femmes en les dotant d'un sort si fragile qu'elles en sont constamment réduites à murmurer et à gémir ! Je suis une jeune femme qui, au point de vue de la beauté, est fraîche comme une fleur et belle comme du brocart. Sous le rapport des talents, je puis me dire l'ainée de *Li-Bach* en poésie, et de *Vuong-Duy* pour la peinture ; comme musicienne je rivalise avec *Trong-Nhu*, au jeu d'échecs je suis l'égale de *Đê-thích*. Du mandarin à l'homme du peuple, tous ceux auxquels parvient le bruit de ma réputation souhaitent me faire leur cour ! L'avenir peut-il me sourire davantage ! 7
- II. - Et cependant, lorsque j'y réfléchis, la trame de la vie ressemble à un rêve : Que l'on aspire à la satisfaction de toutes les jouissances, à la fortune ou aux honneurs, il faut se livrer jour et nuit aux soucis, veiller tard et se lever tôt, accumuler ruses sur expédients, et que l'on prospère ou que l'on décline, à peine est-ce l'espace de quelques instants ! Ne vaut-il pas mieux me réfugier dans un site bouddhique et me faire religieuse, afin de laisser à mon corps quelque repos et en finir ainsi avec les tracasseries de l'existence ! 9
- III. - Mais quelle illusion que la mienne ! Un être doué de talents et de beauté, qui le laisserait dans la solitude ! De plus me voilà élevée au rang d'odalisque, m'arrosant d'encens et de parfums, attendant dès le matin les ordres du roi, lui tenant compagnie aux sons des guitares et des flûtes jusqu'à une heure avancée de la journée, admise à l'honneur de partager l'auguste couche⁽¹⁾, fondée à croire enfin que bien qu'une femme il m'est permis de me comparer aux plus grands seigneurs, et que c'est là, en cette vie, le juste prix de mes talents et de ma beauté ! 12

(1) Litt. : L'oreiller au phénix et la couverture au phénix azuré.

- IV.** - Biết đâu đời sau vua ham những dứa lĩ-mọn .
tô son đôi phàn, nhời dày mắt dứa, để cho mình
phải chẵn đơn gôi chiếc, cửa mồm sân dêu, không
nhìn-nhỡ ô-ê di dền! 15
- V.** - Thày như thê thi chả muồn nghĩ sự chống
con chi nũa! Đền bao dò vua lại có lòng nghĩ
lại, thi dữ làm sao cho được môi son má hồng
như chước! 19



- IV.** - Pouvai-je prévoir que le prince s'éprendrait ensuite
de viles concubines aux attraits de carmin et de fard,
au langage et à l'œil sans cesse approbateurs! De
sorte que ma couche est devenue solitaire, ma porte
se couvre de moisissures, ma cour est envahie par
la mousse, le souverain ne daigne même plus me
faire l'aumône d'un regard ou d'une parole! 15
- V.** - S'il en est ainsi, je ne saurais plus guère songer aux
joies d'épouse et de mère! Quand donc le roi aura-t-il
le cœur de faire un retour sur lui-même, et comment
aurai-je pu conserver jusque là mes lèvres purpu-
rines et mes joues roses d'entan! 19



TA CŨNG CÓ LÀM NHỮNG SÁCH NÀY

Dây các ông Đại-pháp

TIỀNG AN-NAM

- QUANG TẬP VIÊM VẤN 文炎集廣 3, 00
SAO NAM ÂM DAI MÔ THỨC 式模階音南教 3, 00
CHỮ NHỎ
NHỊ BÁCH THẬP TỨ BỘ HÁN 漢部四十百二 0, 25
TỰ ĐỒ BẢN 版圖字
NHỊ BÁCH THẬP TỨ BỘ HÁN 漢部四十百二 0, 40
TỰ TIỂU BIÊN 編小字
NHỊ BÁCH THẬP TỨ BỘ HÁN 漢部四十百二 0, 40
TỰ TẬP ĐỒ 圖習字
TẬP HÁN TỰ THỨC 6 quyển 式字漢習 (1 quyển) 0, 20
CHU-BẮC-LƯU DA HUÀN TẬP ĐỒ 圖習訓家廬柏朱 0, 20
HOA VĂN TỰ VỊ TOÀN YÊU — | | 要纂彙字文華 0, 80

Dây người An-nam

- THIÊN TỰ DẢI ÂM CA 歌音解字千 0, 70
THIÊN TỰ DẢI ÂM CA TẬP ĐỒ 習歌音解字千 0, 20
KIM VĂN KIỂU TÂN CHUYỆN 傳新翹雲金 0, 60
PHƯƠNG DIỄN ÂM CA 歌音演方醫 0, 40
NGUYỄN CHẠI DA HUÀN CA | 訓家廬阮 0, 20
PHAN CHÂN CHUYỆN 傳陳潘 0, 30
CUNG OÁN NGÂM KHÚC 曲吟怨宮 0, 20

(Bán tại nhà ở Huế; lại gửi bán ở hàng ông E. Schneider Aîné, ở Hà-nội máy Hải-phòng; hàng ông Brunet ở Sài-gòn; máy hàng ông Challamel ở thành Paris).

WINGO BOOKS
3907 W Street N.W.
Washington 7, D.C.

DU MÊME AUTEUR

A l'usage des Européens

plus spécialement.

(Port
en sus

Langue annamite

CHRISTOMATHIE ANNAMITE (In-8° de XXIV-312 p.)..	3, 00
MÉTHODE DE LANGUE ANNAMITE (En souscription, XXXVI-94 p. parues).....	3, 00

Langue chinoise écrite

CHRISTOMATHIE SINO-ANNAMITE (Sous presse).	
LES 214 RADICAUX CHINOIS (Tableau).....	0, 25
— — (Brochure in-32).....	0, 15
— — (Modèle d'écriture).....	0, 40
MÉTHODE D'ÉCRITURE CHINOISE EN 6 CAHIERS <i>Chacun</i>	0, 20
APPENDICE À NOTRE DICTIONNAIRE CHINOIS-ANNA- MITE-FRANÇAIS (Modèle d'écriture).....	0, 80
INSTRUCTIONS FAMILIALES DU PROFESSEUR CHU-BÀ- LU (Modèle d'écriture).....	0, 20

A l'usage des indigènes

plus spécialement.

PETIT VOCABULAIRE CHINOIS-ANNAMITE-FRANÇAIS..	0, 70
APPENDICE AU PRÉCÉDENT (Modèle d'écriture).....	0, 20
NOUVELLE HISTOIRE DE KIM, VÂN, ET KIÉU.....	0, 60
MANUEL VERSIFIÉ DE MÉDECINE ANNAMITE.....	0, 40
INSTRUCTIONS FAMILIALES DE NGUYÈN-CHAI.....	0, 20
LES FAMILLES PHÂN ET GIÂN.....	0, 30
L'ODALISQUE MÉCONTENTE (CUNG-OÀN).....	0, 20

(En vente à Hanoi et Haiphong chez E. SCHNEIDER Aîné;
à Saigon chez BRUNET; et à Paris chez CHALLAMEL).

On peut également s'adresser chez l'auteur, à Hué, en joignant à la commande sa valeur en mandat postal. En ce cas, prière de se borner à la commande pure et simple, l'auteur n'ayant pas le loisir de répondre.

Cette liste annule les précédentes.